



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRỪNG VIỆT NAM
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38 296 378 - 38 295 730; Fax: (028) 38 230 752
www: vipesco.com.vn; Mã số DN 0300408946

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2021

Bước vào năm 2021 ngành nông nghiệp có những tín hiệu tích cực hơn năm 2020, đặc biệt thời tiết có những thuận lợi đáng kể, tuy nhiên dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát từ đầu năm 2021 đã gây ra những khó khăn nhất định về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Diễn biến thời tiết -mùa vụ

+ Phía Nam: Vụ lúa Đông Xuân 2020-2021 diễn ra với thời tiết thuận lợi, hạn mặn thấp, dịch hại ít, thu hoạch vụ Đông Xuân tại ĐBSCL đạt năng suất và giá bán cao. Bên cạnh đó các vùng Đông Nam Bộ và Cao Nguyên thời tiết khá thuận lợi cho cây trồng phát triển. Bước vào vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2021 thời tiết tốt khi mùa mưa ở phía Nam đến sớm với lượng mưa đạt tỉ lệ như trung bình hàng năm. Sự thuận lợi về thời tiết và giá lúa tăng trong các tháng đầu năm đã kích thích phần nào người nông dân chăm sóc ruộng vườn, tuy nhiên sâu bệnh hại chính như sâu cuốn lá, đạo ôn diễn ra ở mức độ nhẹ trên toàn vùng.

+ Khu vực Miền Trung và phía Bắc: thời tiết những tháng đầu năm khá ẩm áp, nắng nóng và mưa lũ cũng diễn ra ở mức độ vừa với cường độ không lớn, sản xuất nông nghiệp ít bị ảnh hưởng. Vụ Xuân Hè và Hè Thu diễn biến thuận lợi, sâu bệnh chính trên lúa như sâu cuốn lá, bệnh đạo ôn diễn ra với mật độ thấp, sâu đục thân diễn ra ở mức độ trung bình.

- **Giá nông sản:** Cuối tháng 1 năm 2021 dịch Covid-19 có những diễn biến phức tạp khi bùng phát mạnh tại phía Bắc (Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Bắc Giang) và một số tỉnh phía Nam (Gia Lai, TPHCM, Đồng Tháp), tác động mạnh đến xã hội khi cận kề thời điểm tết Nguyên Đán. Tâm lý và nhu cầu của người dân giảm mạnh, giá nông sản, hoa màu giảm sút nghiêm trọng. Tuy nhiên lúa vụ Đông Xuân đã có mức giá cao tạo tâm lý tốt cho bà con nông dân trồng lúa tại thời điểm đầu năm. Bước vào quý II năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại phía Nam, nhu cầu xã hội giảm sút dẫn đến hầu hết các loại nông

sản đều ở mức giá thấp và gây ra tình trạng ùn ứ cục bộ tại các địa phương nhưng từ quý IV giá nông sản đã cải thiện theo chiều hướng tăng.

- **Thị trường thuốc BVTV:** trong những tháng đầu năm thị trường thuốc BVTV có những chuyển biến tích cực so với cùng kỳ 2020. Nguyên nhân do thời tiết và mùa vụ thuận lợi, hạn mặn ít tác động, lúa được giá, tâm lý nông dân phấn khởi tăng đầu tư, nhu cầu sử dụng thuốc BVTV khá cao. Tuy nhiên khi dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên diện rộng từ quý II đã dẫn đến nhu cầu giảm sút do tâm lý phòng thủ từ hệ thống khách hàng và người nông dân giảm kỳ vọng, đặc biệt là khi các tỉnh phía Nam áp dụng Chỉ thị 16/CT-Ttg về giãn cách xã hội, hạn chế lưu thông dẫn đến nhu cầu sử dụng thuốc ngoài đồng ruộng trong giai đoạn này giảm.

- **Giá cả nguyên vật liệu:** Năm 2021 có thể nói là một năm với biến động mạnh về giá và lượng nguyên liệu nhập khẩu, một phần do sự tác động thiếu hụt nguồn cung từ cuối năm 2020 cộng với tác động mạnh từ dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở các quốc gia sản xuất nguyên liệu hóa nông dược như Ấn Độ, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, sản xuất nguyên liệu thô bị hạn chế ở nhiều quốc gia. Đặc biệt trong quý III, nguồn cung chính về nguyên liệu thuốc BVTV là Trung Quốc áp dụng chính sách kiểm soát môi trường, cộng với thiếu hụt năng lượng điện diễn ra trên diện rộng của quốc gia này dẫn đến giá nguyên liệu thuốc BVTV tăng phi mã và nguồn cung bị thiếu hụt nghiêm trọng, qua đó đã ảnh hưởng lớn đến thị trường thuốc BVTV trong nước.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Với thực tế tình hình năm 2021 khó khăn như vừa nêu trên, Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty đã tích cực chủ động tìm mọi giải pháp tiết giảm chi phí, cơ cấu lại lao động, duy trì sản xuất, ổn định đời sống người lao động; tập trung vào chính sách bán hàng linh hoạt, giữ vững khách hàng truyền thống, tăng cường mở rộng hệ thống phân phối, ... nên kết quả kinh doanh cuối năm 2021 được cải thiện, vượt kế hoạch được giao.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2021/ 2020
1	Vốn Điều lệ	244.607.920.000	244.607.920.000	100,00%
2	Tổng doanh thu	529.249.203.675	584.261.133.735	110,39%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2021/ 2020
3	Lợi nhuận trước thuế	17.871.816.131	20.276.975.019	113,46%
4	Lợi nhuận sau thuế	14.416.075.466	14.644.935.154	101,59%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ D.Thu	3,38%	3,47%	
6	Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	562	550	97,86%

- Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021			So 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn Điều lệ	244.607.920.000	244.607.920.000	244.607.920.000	100,00%	100,00%
2	Tổng doanh thu	503.695.709.800	525.000.000.000	551.980.964.892	105,14%	109,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	15.067.663.081	15.000.000.000	16.303.473.195	108,69%	108,20%
4	Lợi nhuận sau thuế	12.004.151.801	12.000.000.000	13.299.821.254	110,83%	110,79%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ D.Thu	2,99%	2,86%	2,95%		
6	Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	490,75		543,72		110,79%

1. Hoạt động kinh doanh & phát triển thương hiệu

- Hệ thống phân phối:

+ Sàng lọc, duy trì và mở thêm hệ thống phân phối cấp 1, phối hợp với cấp 1 để xây dựng mở rộng hệ thống cấp 2 bán hàng cho cấp 1 với ưu tiên ổn định lợi nhuận cho các cấp. Từ đó mở rộng hệ thống cấp 2 nhằm bao phủ hệ thống người nông dân.

+ Từng bước phát triển hệ thống cấp 2 lớn phân phối trực tiếp đến người nông dân thành đại lý cấp 1, ưu tiên các đại lý có năng lực cả về tài chính lẫn kiến thức về cây trồng.

- Sản phẩm:

+ Tập trung nguồn lực đẩy mạnh công tác đăng ký phát triển sản phẩm mới sản phẩm trên các cây trồng chủ lực như lúa, cây ăn trái, rau màu và cây công nghiệp như cà phê, tiêu.

+ Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các nhà sản xuất hoạt chất của Nhật Bản, Trung Quốc... nhằm phân phối sản phẩm tại thị trường Việt Nam.

+ Tiếp tục tăng cường hoạt động bán sản phẩm vật tư phục vụ nông nghiệp công nghệ cao và phát triển ngành giống cây trồng.

- Chính sách bán hàng:

+ Trên cơ sở phát triển hệ thống phân phối như nói ở trên, chiết khấu và khuyến mãi được phân bổ đúng đối tượng, từ đó phát triển thị trường không chỉ là quyền lợi mà là nghĩa vụ của khách hàng.

+ Đối với hệ thống cấp 1: Thực hiện các chính sách dài hạn và trung hạn gắn quyền lợi của đại lý trong các chương trình thoả thuận sản lượng, doanh số, tặng thưởng khuyến khích đại lý khi đạt doanh số bán hàng vụ. Thực hiện các hợp đồng bao tiêu số lượng đối với những sản phẩm có hoạt chất cũ vòng đời còn ngắn nhằm duy trì và kéo dài thời hạn kinh doanh đối với sản phẩm. Linh hoạt trong các chính sách bán và chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng nhanh sự biến đổi trong kinh doanh khi mùa vụ và dịch hại thay đổi.

+ Đối với hệ thống cấp 2: Thực hiện các chương trình khuyến mại trung hạn và ngắn hạn như mua hàng tặng thưởng điểm đi du lịch, khuyến mại hiện vật cho các gói hàng... để kích thích cấp 2 bán hàng, ngoài ra xây dựng đội ngũ nhân viên hỗ trợ các hoạt động bán hàng cho cấp 2 đến tận tay người nông dân.

+ Đối với nông dân: Xây dựng đội ngũ tư vấn kỹ thuật cho nông dân sử dụng sản phẩm, áp dụng các chương trình khuyến mại trên một số sản phẩm để kích thích người nông dân sử dụng như mua thuốc tặng thẻ cào trúng thưởng...

+ Duy trì và thúc đẩy xuất khẩu sang các nước Đài Loan, Myanmar, Cambodia.

- Hoạt động Marketing:

+ Trong năm 2021 do tình hình dịch Covid 19 diễn ra phức tạp nên các hoạt động Marketing còn hạn chế. Công ty chủ yếu tăng cường các hoạt động quảng bá thông qua truyền thông, mạng xã hội, kết hợp với việc cho thuốc dùng thử.

2. Hoạt động tài chính

- VIPESCO đã thực hiện công bố các chỉ tiêu tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát tài chính, xây dựng và kiểm soát tài chính nội bộ.

- Luôn kiểm soát rủi ro tài chính bằng cách kiểm soát các khoản phải thu, phải trả. Chỉ số nợ trên tổng nguồn vốn kinh doanh luôn duy trì ở mức 29%-30%, chỉ số nợ so với vốn chủ sở hữu luôn duy trì ở mức dưới 1.

- Thường xuyên kiểm soát, trích lập các khoản dự phòng theo quy định để giảm thiểu tối đa rủi ro tài chính.

- Đa dạng hoá các nguồn vốn vay để tìm kiếm nguồn vốn kinh doanh với chi phí sử dụng vốn thấp.

- Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty TNHH sản xuất nông dược vi sinh Viguato: Năm 2021 Viguato đã nỗ lực đẩy mạnh doanh thu cũng như lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể: doanh thu đạt 46,9 tỷ đồng tăng 34,39% so với năm 2020, lợi nhuận trước thuế là 5,68 tỷ đồng tăng 77,81% so với 2020, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 14,69% và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp chủ sở hữu đạt 18,94%.

+ Công ty cổ phần Trừ mối-Khử trùng: Năm 2021 thị trường khử trùng cạnh tranh gay gắt, tình hình dịch bệnh bùng phát làm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận tương ứng. Cụ thể doanh thu năm 2021 đạt 60,59 tỷ đồng giảm 4,66% so với cùng kỳ (63,56 tỷ đồng) lợi nhuận đạt 1,31 tỷ đồng giảm tương ứng 5,28% so với cùng kỳ (1,40 tỷ đồng), tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 9,2% và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp chủ sở hữu đạt 26,11%.

+ Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI): Trong năm 2021 tình hình kinh doanh không tốt, kể từ thời điểm 31/03/2021 đối tác đầu tư là MISB không thực hiện Điều lệ của MVI, không hợp tác giải quyết các vấn đề của MVI đồng thời thu hồi lại thương hiệu Mosfly. Năm 2021 MVI lỗ thực hiện 17,99 tỷ đồng. Hiện tại VIPESCO đã tiến hành khởi kiện nhà đầu tư MISB nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VIPESCO.

3. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm

- **Công tác phục vụ sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm:** Đáp ứng kịp thời công thức, định mức vật tư cho các Nhà máy sản xuất; chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra được kiểm soát chặt chẽ, vì vậy sản phẩm của Công ty khi đưa ra thị trường luôn đảm bảo chất lượng, phù hợp với quy định của cơ quan Nhà nước.

- **Thực hiện cải tiến sản phẩm:** Trong năm 2021 đã cải tiến thay đổi phụ gia một số sản phẩm để cải thiện chất lượng và giảm giá thành sản phẩm, đã áp dụng đưa vào sản xuất và giảm chi phí nguyên vật liệu.

- **Thực hiện phát triển sản phẩm mới:** Trong năm 2021 Công ty được Cục bảo vệ thực vật cấp phép lưu hành 02 sản phẩm mới. Trong năm 2021 bộ phận nghiên cứu đã nghiên cứu hoàn thiện 08 công thức sản phẩm mới, trong đó 03 sản phẩm đã hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và nộp Cục bảo vệ thực vật để đăng ký sản phẩm mới.

4. Công tác quản trị - phát triển nguồn nhân lực

- Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao động của Nhà nước Việt Nam. Thang bảng lương của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội bắt buộc, giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Công ty đã tham gia Bảo hiểm tai nạn con người 24/24h cho tất cả người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định để phát hiện bệnh nghề nghiệp, thực hiện chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại và nghỉ dưỡng sức đúng đối tượng.

- Công ty thực hiện tốt công tác Bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân, thực hiện nghiêm các quy định an toàn trong sản xuất.

- Làm tốt công tác phòng, chống dịch Covid -19 tại Công ty, đặc biệt trong suốt thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các quy định phòng chống dịch của địa phương nơi đơn vị trú đóng với sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể, các đơn vị trực thuộc cùng với tinh thần, trách nhiệm cao nhất của người lao động Công ty.

5. Hoạt động đầu tư

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện triển khai đầu tư đối với các hạng mục sau:

- Đầu tư 02 xe tải 1,8 tấn: đã nghiệm thu, quyết toán đưa vào sử dụng quý 1 năm 2021.

- Hệ thống 02 bồn chứa dầu DO và dầu KO: đã nghiệm thu, quyết toán đưa vào sử dụng quý 4 năm 2021.

- Đối với Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc BVTV tại KCN Đức Hòa 1 - Long An:

+ Dự án thuê đất tại KCN Đức Hòa 1 – Long An: đã hoàn tất thủ tục thuê đất với tổng mức đầu tư: 79,564 tỷ đồng. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/01/2020.

+ Dự án Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc BVTV tại KCN Đức Hòa 1 - Long An: các hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án cơ bản đã hoàn tất: đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Chi nhánh tại Long An, văn bản chấp thuận về công nghệ của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Long An, quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Tình hình chung 3 tháng đầu năm 2022

- Về diễn biến thời tiết -mùa vụ

+ Phía Nam bắt đầu bước vào giai đoạn mùa khô và cũng là thời điểm chính vụ Đông Xuân 2021- 2022, xuất hiện một số cơn mưa trái mùa, cường độ nắng nóng và mức độ xâm mặn thấp, ít ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất nông nghiệp. Vụ lúa Đông Xuân 2021-2022 diễn ra thuận lợi với dịch hại thấp, phần lớn diện tích nông dân thu hoạch trong giai đoạn từ đầu tháng 3. Bên cạnh đó, các vùng miền Đông Nam Bộ và Cao Nguyên thời tiết cũng khá thuận lợi cho cây trồng phát triển khi cường độ nắng nóng thấp, có những cơn mưa trái mùa nên không xảy ra tình trạng khô hạn.

+ Khu vực miền Trung và miền Bắc: thời tiết những tháng đầu năm xuất hiện nhiều đợt mưa lạnh kéo dài, đặc biệt là sau tết Nguyên Đán, các đợt rét đậm, rét hại tăng cường đã ảnh hưởng phần nào đến tiến độ sản xuất lúa Xuân Hè, bà con nông dân xuống giống trễ so với mọi năm gần 1 tháng.

- **Thị trường thuốc bảo vệ thực vật:** trong những tháng đầu năm 2022 tình hình kinh doanh TBVTV có những dấu hiệu chậm, ít sôi động mặc dù tại phía Nam bước vào cao điểm vụ Đông Xuân. Nguyên nhân một phần do thời tiết thuận lợi, sâu bệnh xuất hiện ít, ở mức độ thấp. Ngoài ra, giá rau màu, hoa quả giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19, xuất khẩu bị ùn ứ, giảm kỳ vọng từ người nông dân. Bên cạnh đó giá phân bón và thuốc BVTV tăng cao nên người nông dân cũng đã chọn giải pháp giảm chi phí vật tư thuốc BVTV.

- **Giá cả nguyên vật liệu thuốc BVTV:** do nguồn cung và giá tăng cao từ những tháng cuối năm 2021, trong quý I/2022 nguồn cung và giá vẫn chưa được cải thiện, giá đầu vào vẫn tiếp tục ở mặt bằng cao, nguồn cung nguyên liệu từ Trung Quốc, Ấn Độ, vẫn hạn chế, thời gian vận chuyển kéo dài và giá cước tăng cao. Bên cạnh đó chiến sự Nga và Ukraina bùng nổ từ cuối tháng 2 đã làm do giá dầu tăng mạnh, ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển, một số dung môi có nguồn gốc dầu mỏ tăng giá mạnh, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của Công ty.

2. Kế hoạch năm 2022

- Doanh thu của Công ty mẹ: 565,00 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu tiêu thụ: 595,75 tỷ đồng (bao gồm doanh thu của Công ty mẹ và Công ty con).
- Lợi nhuận trước thuế: 19,70 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức: 5% vốn điều lệ.

Để linh hoạt việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chia cổ tức 2022 cho phù hợp thực tế.

3. Hoạt động kinh doanh & phát triển thương hiệu

- Hệ thống phân phối:

+ Đánh giá và ổn định kênh phân phối cấp 1, cấp 2, dựa trên mối quan hệ thân thiết hợp tác tốt cùng phối hợp chăm sóc hệ thống cấp 2.

+ Phối hợp với hệ thống cấp 2 (bán lẻ) xây dựng và thực hiện các hoạt động cùng nông dân.

- Sản phẩm:

+ Tiếp tục chủ động tích cực trong nghiên cứu công thức đăng ký sản phẩm mới để từng bước có sản phẩm thay thế cho các sản phẩm bị cấm.

+ Đối với các sản phẩm đang kinh doanh: Phân tích đánh giá chọn lọc các sản phẩm mục tiêu phát triển năm 2022, làm mới một số sản phẩm cũ có doanh thu thấp và đưa 2 sản phẩm mới được cấp phép vào thị trường.

+ Trong năm 2022 đẩy mạnh hoạt động khai thác một số sản phẩm mới do Vipesco đưa vào thị trường từ những năm gần đây đang có xu hướng phát triển làm gia tăng doanh số.

- Chính sách bán hàng:

+ Áp dụng chính sách chiết khấu ký kết thỏa thuận tiêu thụ sản lượng với cấp 1 và hệ thống cấp 2.

+ Áp dụng chính sách kích cầu ngắn hạn nhằm đẩy mạnh doanh số và thu tiền.

+ Áp dụng các chính sách hậu mãi trung hạn đối với cấp 2 và cấp 1 thông qua Thẻ tích điểm trong thùng thuốc (như tích điểm đổi quà, đổi phiếu rút thăm trúng thưởng theo vụ hoặc đổi điểm nhận suất đi du lịch).

+ Áp dụng chính sách cạnh tranh về giá đối với một số sản phẩm lâu năm có sản lượng bán thấp.

+ + Thực hiện bán hàng trực tiếp đến cấp 2 đối với những khu vực hệ thống cấp 1 chưa đủ tiềm lực.

+ Duy trì và thúc đẩy xuất khẩu sang các nước Đài Loan, Cambodia...

- Hoạt động marketing:

+ Tập trung vào các hoạt động cho thuốc dùng thử và cùng nông dân đánh giá hiệu lực của sản phẩm, tư vấn kỹ thuật tại vườn đối với các vùng cây trồng nông dân mới chuyển đổi canh tác, trình diễn và hội thảo đầu bờ, kết hợp với đại lý bán lẻ tư vấn bán hàng với nhóm nhỏ nông dân.

+ Tùy theo địa phương, tình hình dịch Covid-19, tiến hành thực hiện các chương trình hội thảo bán hàng, hội thảo kỹ thuật chuyên đề.

+ Thực hiện các hoạt động quảng cáo trên các đài phát thanh huyện, mạng xã hội.

+ Thường xuyên ghé thăm, tiếp xúc thúc đẩy bán hàng với các đại lý cấp 1 và cấp 2.

4. Hoạt động tài chính

- Bên cạnh việc thúc đẩy bán hàng, công tác quản lý công nợ luôn được ưu tiên hàng đầu, tích cực thu hồi, giải quyết các khoản nợ khó đòi.

- Đẩy mạnh công tác quản lý tài chính, xây dựng hệ thống kiểm soát tài chính chặt chẽ, kiểm soát chi tiêu theo bộ phận quản lý.

- Kiểm soát các khoản đầu tư, mua sắm tài sản.

- Kiểm soát nguồn vốn ổn định, lành mạnh và bền vững, đảm bảo chi phí sử dụng vốn thấp nhất.

- Công ty tiếp tục tìm kiếm các giải pháp nhằm giải quyết những vướng mắc tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VIPESCO.

5. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm

+ Đáp ứng kịp thời công thức, định mức vật tư cho sản xuất, đảm bảo được chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra trong toàn Công ty.

+ Thực hiện kịp thời các thử nghiệm về hiệu lực sinh học của sản phẩm để phục vụ cho việc đăng ký sản phẩm mới và đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động cải tiến sản phẩm:

+ Nghiên cứu cải tiến thay đổi phụ gia trong sản phẩm kích thích, điều hòa sinh trưởng Vipac, Vikipi để đáp ứng từng giai đoạn phát triển của cây trồng tạo thuận lợi trong việc kinh doanh của sản phẩm.

+ Tiếp tục cải tiến thay đổi phụ gia trong các sản phẩm thuốc BVTV để nâng cao chất lượng, giảm chi phí nguyên vật liệu, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Hoạt động phát triển sản phẩm mới: Tập trung hoàn thiện công thức, thử nghiệm sinh học, hoàn thiện tài liệu kỹ thuật để đăng ký 06 sản phẩm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật.

6. Công tác quản trị - phát triển nguồn nhân lực

Công ty rà soát đánh giá lại hoạt động tái cấu trúc, liên tục nỗ lực xây dựng và điều chỉnh các chính sách nhân sự và quản trị nguồn nhân lực mới nhằm củng cố, phát triển cả về chất và lượng nguồn lao động cho Công ty để đạt mục tiêu tăng trưởng hàng năm. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cán bộ nhân viên phát triển sự nghiệp thông qua công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá hiệu quả công việc. Xây dựng điều chỉnh chế độ phúc lợi, đãi ngộ mới cho cán bộ nhân viên phù hợp, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng mức độ cống hiến và cạnh tranh trên thị trường lao động.

Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Công ty, đảm bảo tuyệt đối sức khỏe người lao động cùng thân nhân trong tình hình mới.

7. Hoạt động đầu tư

Tổng giám đốc đã trình Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 gồm 3 hạng mục chuẩn bị đầu tư với giá trị chuẩn bị đầu tư là 1,50 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có của Công ty. Trong đó, Dự án Nhà máy sang chiết, gia công, đóng gói thuốc Bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm tại Khu công nghiệp Đức Hòa 1 – Long An dự kiến thực hiện các bước sau:

- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà máy sang chiết, gia công, đóng gói thuốc Bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm tại Khu công nghiệp Đức Hòa 1 – Long An trình phê duyệt.

- Sau khi Báo cáo được phê duyệt sẽ tiến hành thủ tục xin cấp phép xây dựng Nhà máy. Khi có giấy phép xây dựng, Công ty triển khai xây dựng Nhà máy tại địa điểm nêu trên đáp ứng các yêu cầu để ổn định sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các yêu cầu về môi trường, PCCC, an toàn lao động và có tính hiện đại, áp dụng được các công nghệ mới.

Việc thực hiện bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng và các quyết định liên quan đến Dự án đầu tư sẽ trình HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thân

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM**

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đa káo - Quận 1 - TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (08) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2021 trình bày sau đây là bản tóm lược với các số liệu chủ yếu toàn văn BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và CBTT từ ngày 05/03/2022 trên website của Công ty. Công thông tin điện tử của HOSE và Công Thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. CÂN ĐỐI TÀI CHÍNH:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Các chỉ tiêu	BCTC riêng năm 2021	BCTC hợp nhất năm 2021
	TÀI SẢN	<u>456.871.897.820</u>	<u>472.838.897.788</u>
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	325.866.691.948	361.175.157.947
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	86.566.485.071	110.416.596.429
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000	20.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	80.290.664.959	91.088.542.498
IV	Hàng tồn kho	124.352.035.526	124.801.997.177
V	Tài sản ngắn hạn khác	14.657.506.392	14.868.021.843
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	131.005.205.872	111.663.739.841
I	Các khoản phải thu dài hạn	131.450.000	134.450.000
II	Tài sản cố định	28.785.413.242	28.792.413.260
III	Tài sản dở dang dài hạn	2.891.890.000	2.891.890.000
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	27.711.921.689	8.140.683.889
V	Tài sản dài hạn khác	71.484.530.941	71.704.302.692
	NGUỒN VỐN	<u>456.871.897.820</u>	<u>472.838.897.788</u>
A	NỢ PHẢI TRẢ	134.311.998.725	140.099.902.231
I	Nợ ngắn hạn	134.279.606.725	136.773.762.351
II	Nợ dài hạn	32.392.000	3.326.139.880
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	322.559.899.095	332.738.995.557
I	Vốn chủ sở hữu	322.430.036.758	332.609.133.220
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	129.862.337	129.862.337

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC Riêng năm 2021	BCTC Hợp nhất Năm 2021
1.	Doanh thu	551.980.964.892	584.261.133.735
2.	Giảm trừ	33.041.479.461	33.041.479.461
3.	Doanh thu thuần	518.939.485.431	551.219.654.274
4.	Giá vốn	369.207.414.791	390.411.672.914
5.	Lãi gộp	149.732.070.640	160.807.981.360
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	4.716.757.127	3.793.079.228
7.	Chi phí tài chính	20.867.351.766	11.909.926.150
8.	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.585.495.509</i>	<i>1.585.495.509</i>
9.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	(8.978.722.568)
10.	Chi phí bán hàng	67.110.143.466	68.422.094.323
11.	Chi phí quản lý	50.886.550.495	55.659.530.365
12.	LN thuần từ HĐKD	15.584.782.040	19.630.787.182
13.	Thu nhập khác	867.402.185	874.274.912
14.	Chi phí khác	148.711.030	228.087.075
15.	LN khác	718.691.155	646.187.837
16.	Tổng LN kế toán trước thuế	16.303.473.195	20.276.975.019
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.055.103.198	3.884.244.069
18.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(51.451.257)	1.747.795.796
19.	Tổng LN sau thuế	13.299.821.254	14.644.935.154
20.	LN sau thuế của Công ty mẹ	13.299.821.254	13.445.959.812
21.	LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát		1.198.975.342
22.	Số CP đang lưu hành		24.460.792
23.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		550

III. MỘT SỐ CÁC CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH

Chỉ tiêu	Đvt	BCTC Riêng 2021	BCTC Hợp Nhất 2021
1. Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,29	0,30
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,42	0,42
2. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	2,43	2,64

Chỉ tiêu	Đvt	BCTC Riêng 2021	BCTC Hợp Nhất 2021
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,50	1,73
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay tồn kho	Lần	2,93	3,08
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,14	1,17
4. Tỷ suất sinh lời			
Tỷ lệ Lợi nhuận ST/ DT thuần	%	2,56%	2,66%
Tỷ lệ Lợi nhuận ST/ Vốn chủ sở hữu	%	4,12%	4,40%
Tỷ lệ Lợi nhuận ST/ Tổng tài sản	%	2,91%	3,10%
Tỷ lệ Lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần	%	3,00%	3,56%
5. Hệ số bảo toàn			
Hệ số bảo toàn vốn	%	131,82%	135,98%
Tỷ suất lợi nhuận ST/vốn chủ sở hữu bình quân (%)	%	4,09%	4,01%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	544	550

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đakao - Quận 1 - TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản

Đơn vị tính: đồng

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Báo cáo tài chính riêng</i>	<i>Báo cáo tài chính hợp nhất</i>
Tổng doanh thu	551.980.964.892	584.261.133.735
Lợi nhuận trước thuế	16.303.473.195	20.276.975.019

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đạt kết quả khả quan:

Doanh thu của VIPESCO đạt 551,98 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 16,30 tỷ đồng, vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua với doanh thu 525 tỷ đồng, lợi nhuận không thấp hơn 15 tỷ đồng.

Mức chia cổ tức năm 2021: HĐQT đề nghị ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua mức 5% vốn điều lệ (kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua là không thấp hơn 4% vốn điều lệ).

2. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2021

Bước vào năm 2021 ngành nông nghiệp có những tín hiệu tích cực hơn năm 2020, đặc biệt thời tiết có những thuận lợi đáng kể, tuy nhiên dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm 2021 đã gây ra những khó khăn thách thức lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a. Những khó khăn, thách thức

- Giá nông sản trong năm lên xuống thất thường và không ổn định. Vào đầu năm, giá nông sản, hoa màu giảm sút nghiêm trọng. Tuy nhiên lúa vụ Đông Xuân đã có mức giá cao tạo tâm lý tốt cho bà con nông dân trồng lúa tại thời điểm đầu năm. Bước vào quý II năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại

phía Nam, nhu cầu xã hội giảm sút dẫn đến hầu hết các loại nông sản đều ở mức giá thấp và gây ra tình trạng ứ ứ cục bộ tại các địa phương nhưng từ quý IV giá nông sản đã cải thiện theo chiều hướng tăng.

- Thị trường thuốc BVTV: trong những tháng đầu năm thị trường thuốc BVTV có những chuyển biến tích cực so với cùng kỳ 2020. Tuy nhiên khi dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên diện rộng từ quý II đã dẫn đến nhu cầu giảm sút do tâm lý phòng thủ từ hệ thống khách hàng và người nông dân giảm kỳ vọng, đặc biệt là khi các tỉnh phía Nam áp dụng Chỉ thị 16/CT-Ttg về giãn cách xã hội.

- Giá cả nguyên vật liệu: Năm 2021 có thể nói là một năm với biến động mạnh về giá và lượng nguyên liệu nhập khẩu, một phần do sự tác động thiếu hụt nguồn cung từ cuối năm 2020 cộng với tác động mạnh từ dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở các quốc gia sản xuất nguyên liệu hóa nông dược như Ấn Độ, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, sản xuất nguyên liệu thô bị hạn chế ở nhiều quốc gia, chính sách kiểm soát môi trường và thiếu hụt năng lượng điện ở Trung Quốc. Giá nguyên liệu thuốc BVTV tăng phi mã và nguồn cung bị thiếu hụt nghiêm trọng đã ảnh hưởng lớn đến thị trường thuốc BVTV trong nước.

- Do tình hình dịch Covid-19 bùng phát mạnh, từ tháng 7/2021 Tp Hồ Chí Minh và sau đó là hầu hết các tỉnh phía Nam áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg, Nhà máy sản xuất chính của Công ty tại Bình Dương buộc phải thực hiện sản xuất theo hình thức “3 tại chỗ”. Việc duy trì sản xuất “3 tại chỗ” cùng khó khăn trong vận chuyển hàng hoá kéo theo chi phí tăng vọt so với sản xuất trong điều kiện thông thường.

- Năm 2021 các khó khăn tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) vẫn chưa được giải quyết đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty MVI tiếp tục thua lỗ, đối tác đầu tư không hợp tác để cùng giải quyết những khó khăn của MVI buộc VIPESCO phải thực hiện việc khởi kiện đối với nhà đầu tư MISB.

b. Những thuận lợi.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc có sự thống nhất cao trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định, chỉ đạo được thực hiện kịp thời nhằm đảm bảo giải quyết nhanh chóng các yêu cầu phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh, kể cả trong giai đoạn cao điểm về giãn cách xã hội.

- Tổng giám đốc Công ty cùng những người điều hành đã chủ động đưa ra nhiều biện pháp quyết liệt, cụ thể nhằm tiết giảm chi phí, tăng cường các giải pháp, chính sách bán hàng linh hoạt, đảm bảo việc làm cho người lao động, giữ vững và tăng cường hệ thống phân phối.

- Kết quả đạt được trong năm 2021 còn nhờ vào sự nỗ lực và ủng hộ của người lao động tại Công ty. Trong một năm đầy khó khăn và nhiều mất mát, người lao động của Công ty đã đoàn kết, quyết tâm cùng Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc cố gắng đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục, cung cấp đủ hàng hoá cho thị trường, tuân thủ các quy định về phòng chống dịch an toàn, đặc biệt trong 3 tháng thực hiện sản xuất “3 tại chỗ”.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021.

Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung được thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đưa ra các quyết định, chỉ đạo chính xác, kịp thời, đồng bộ; Thực hiện đầy đủ các báo cáo quản trị theo qui định của pháp luật.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp và 12 Văn bản lấy ý kiến HĐQT, ban hành 29 Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo các hoạt động quản lý và tổ chức sản xuất-kinh doanh của Công ty. Một số hoạt động chủ yếu như sau:

- Triển khai và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư-xây dựng năm và kế hoạch từng quý của Công ty theo đúng thẩm quyền;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét BC tài chính bán niên và kiểm toán BC tài chính năm 2021 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Công tác nhân sự: Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TC-KT Công ty; thực hiện các quyết định thay đổi Người đại diện vốn tại các công ty con, công ty liên doanh; bổ nhiệm, điều động cán bộ trong thẩm quyền;
- Ban hành các quy chế quản trị của Công ty.
- Đưa ra các giải pháp, quyết định nhằm giải quyết những vướng mắc tại Công ty MVI.
- Triển khai thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ tại Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đều được ghi nhận đầy đủ trong các báo cáo quản trị 6 tháng, báo cáo năm, báo cáo thường niên và thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị đã có sự giám sát chặt chẽ đối với công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Tổng giám đốc và những người điều hành khác. Các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, Báo cáo tài chính năm đều phải được trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được báo cáo, giải trình đầy đủ, chi tiết. Hội đồng quản trị đánh giá, trong năm 2021, Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các công việc sau:

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sản xuất theo hướng hợp lý, nâng cao năng lực để đáp ứng các yêu cầu về môi trường và nhu cầu của thị trường. Năm 2021, trong giai đoạn dịch Covid-19 cao điểm tại các tỉnh phía Nam, Tổng giám đốc Công ty đã chủ động thực hiện phương án sản xuất “ 3 tại chỗ” trong 3 tháng, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch nghiêm ngặt, vừa đáp ứng nhu cầu hàng hoá của thị trường, vừa bảo đảm an toàn sức khoẻ và thu nhập cho người lao động của Công ty.

- Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, hoạt động hợp tác với bên ngoài trong việc phát triển các chế phẩm gốc thực vật, vi sinh. Tập trung nghiên cứu cải tiến sản phẩm hiện có theo hướng thay đổi phụ gia nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư, sửa chữa lớn.

- Kiểm soát tốt các chi phí mua nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng bao gồm: chi phí quảng bá, phát triển thương hiệu, đảm bảo tiết kiệm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên phân tích tình hình, đưa ra các giải pháp kịp thời đúng thời điểm về chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi - hậu mãi, chia sẻ thông tin diễn biến thị trường với khách hàng, áp dụng chính sách giá bán tăng theo các bước phù hợp với giá nguyên liệu đầu vào và đảm bảo sự chấp nhận của thị trường.

- Thường xuyên động viên khuyến khích khả năng sáng tạo và tinh thần đoàn kết, gắn bó của toàn thể nhân viên vì sự ổn định và phát triển của Công ty.

3. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2021, Hội đồng quản trị có tất cả 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.

a. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2021.

Trong năm 2021, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp do HĐQT triệu tập, cho ý kiến đối với tất cả các Văn bản lấy ý kiến thành viên HĐQT. Ông Mai Thanh Bình- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (được ĐHĐCĐ thường niên bầu ngày 29/04/2021) đã tích cực tham gia vào công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị và có những ý kiến đóng góp cụ thể, khách quan cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Ngày 17/11/2021 HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-TST-HĐQT phân công thành viên độc lập HĐQT là ông Mai Thanh Bình làm Người phụ trách kiểm toán nội bộ của Công ty để phối hợp với đơn vị kiểm toán nội bộ được thuê thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ khách quan, chính xác nhằm tăng cường công tác quản lý của HĐQT đối với các hoạt động của Công ty.

b. Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

- Năm 2021 hoạt động Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp cũng như các Văn bản lấy ý kiến Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy trình, thủ tục và thời gian thực hiện.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021 được ban hành đúng thẩm quyền, nhanh chóng nhằm chỉ đạo các hoạt động của Công ty cũng như kịp thời giải quyết các yêu cầu từ Tổng giám đốc và những người điều hành của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã có sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ đối với Tổng giám đốc và những người điều hành nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Tất cả thành viên của Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do VIPESCO nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Năm 2021 không phát sinh giao dịch

5. Thù lao của thành viên HĐQT năm 2021.

Thực hiện theo mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao
1.	Ông Bùi Thế Chuyên	Chủ tịch HĐQT (Đến 29/04/2021)	24
2.	Ông Lê Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT (Từ 29/04/2021)	48
3.	Ông Nguyễn Thân	Thành viên HĐQT	60
4.	Ông Nguyễn Minh Việt Hưng	Thành viên HĐQT	60
5.	Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT	60
6.	Ông Nguyễn Đình Nhuận	Thành viên HĐQT (Đến 29/04/2021)	20
7.	Ông Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT (Từ 29/04/2021)	40

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2021, dự báo tình hình thời tiết, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ và nguồn cung cấp năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Doanh thu của Công ty mẹ: 565,00 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu tiêu thụ: 595,75 tỷ đồng (bao gồm doanh thu của Công ty mẹ và Công ty con).
- Lợi nhuận trước thuế: 19,70 tỷ đồng.
- Chia cổ tức: 5% vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị cũng đã thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 gồm 3 hạng mục chuẩn bị đầu tư với giá trị chuẩn bị đầu tư là 1,50 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có của Công ty, xin được báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2022.

2. Các hoạt động triển khai thực hiện năm 2022.

- Triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Hội đồng quản trị có quyết định giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Tổng giám đốc theo từng quý và giám sát kết quả thực hiện để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Năm 2022 sẽ tập trung thực hiện các bước thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư đối với Dự án “Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 1, quy mô công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Đức Hoà 1, Long An.

- Triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ Công ty theo đúng Kế hoạch đã phê duyệt.

- Tiếp tục cùng ban điều hành Công ty đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết những vướng mắc còn tồn tại tại công ty MVI, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VIPESCO.

- Thực hiện việc giám sát chặt chẽ đối với công tác chỉ đạo, điều hành Tổng Giám đốc. Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng qui định của pháp luật và Điều lệ, mang lại lợi ích cho cổ đông Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả

giám sát đối với Tổng giám đốc Công ty năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị xin chân thành cảm ơn các cổ đông đã tin nhiệm đầu tư vào Công ty, cảm ơn quý khách hàng, đối tác đã đồng hành và hỗ trợ, cảm ơn toàn thể nhân viên Công ty đã nhiệt tình đóng góp cho sự phát triển của Công ty./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38 296 378 - 38 295 730; Fax: (028) 38 230 752
www: vipesco.com.vn; Mã số DN 0300408946

DỰ THẢO

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả hoạt động năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam nhiệm kỳ 2019-2024 có 03 thành viên, trong năm 2021 số thành viên BKS không thay đổi. Theo kế hoạch kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ đã được phân công cho từng thành viên trong năm 2021, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau đây.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong công tác quản trị, điều hành, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông năm 2021;

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị (HĐQT) trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021;

- Tham dự các cuộc họp HĐQT, trực tiếp tham gia ý kiến và các kiến nghị với Hội đồng quản trị, những người điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quyền lợi của cổ đông;

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo bán niên và báo cáo tài chính năm; giám sát việc chấp hành chế độ kế toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu kế toán.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và việc thẩm định các Báo cáo tài chính quý, Bán niên; Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021, Ban kiểm soát thống nhất ý kiến như sau:

1. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bước vào năm 2021 ngành nông nghiệp có những tín hiệu tích cực hơn năm 2020, đặc biệt thời tiết có những thuận lợi đáng kể, tuy nhiên tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn do bị tác động mạnh bởi dịch bệnh Covid - 19, dịch bệnh bùng phát ngay từ đầu năm 2021 đã gây ra những khó khăn thách thức nhất định đến hoạt động nhập khẩu nguyên liệu cho sản xuất cũng như hoạt động bán hàng và hỗ trợ kinh doanh của Công ty. Trước tình hình năm 2021 cực kỳ khó khăn, sau khi đánh giá lại khả năng thực hiện kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Hội đồng quản trị và những người điều hành Công ty đã tích cực chủ động tìm mọi giải pháp tiết giảm chi phí, cơ cấu lại lao động, duy trì sản xuất và tổ chức sản xuất 3 tại chỗ tại Nhà máy Nông dược Bình Dương; tập trung vào các chính sách bán hàng linh hoạt, giữ vững khách hàng truyền thống, tăng cường mở rộng hệ thống phân phối, ... nên kết quả kinh doanh cuối năm 2021 được cải thiện, vượt kế hoạch được giao, ổn định đời sống của người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính, đóng góp thuế đầy đủ vào ngân sách Nhà nước.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

Ban kiểm soát đã giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở các báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ý kiến nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán độc lập của công ty kiểm toán đã được Tổng giám đốc và những người điều hành Công ty tiếp thu và sẽ có hướng khắc phục trong tương lai.

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ, lập sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định của Luật Kế toán, đáp ứng được yêu cầu về quản lý của Công ty.

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Một số chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo tài chính:

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả các chỉ tiêu năm 2021	
		Báo cáo tài chính riêng	Báo cáo tài chính hợp nhất
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	đồng	551.980.964.892	584.261.133.735
2. Lợi nhuận trước thuế	đồng	16.303.473.195	20.276.975.019
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	13.299.821.254	14.644.935.154
4. Tỷ suất LN sau thuế/ doanh thu thuần	%	2,56	2,66
5. Tỷ suất LN sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	4,12	4,40
6. Tỷ suất LN sau thuế/ tổng tài sản	%	2,91	3,10
7. Tỷ suất LN từ HĐKD/ doanh thu thuần	%	3,00	3,56
8. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS).	đồng	544	550

3. Hoạt động tài chính và việc thực hiện chế độ kiểm toán

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh năm 2021, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác kế toán tài chính và thực hiện hạch toán kế toán. Tổ chức thực hiện kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho và tài sản cố định,.. theo quy định. Số liệu trên biên bản kiểm kê phù hợp với sổ sách kế toán đã hạch toán. Các báo cáo tài chính trong năm 2021 đã được lập chính xác và đúng thời hạn theo quy định.

Công ty luôn kiểm soát tốt các chỉ số về hệ số nợ, hệ số thanh toán, hệ số vòng quay hàng tồn kho. Trong năm 2021 đã thực hiện việc trích lập dự phòng tài chính theo quy định cho hoạt động kinh doanh tại Công ty.

Việc lập, luân chuyển chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của Chế độ kế toán hiện hành.

III. Giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Những người điều hành

1. Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, điều hành tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật hiện hành. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp và phát hành 12 văn bản lấy ý kiến HĐQT, ban hành 29 Nghị quyết và Quyết định, các biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tập trung giải quyết và tháo gỡ những khó khăn cho những người điều hành trong các hoạt động quản lý, tổ chức và sản xuất - kinh doanh của Công ty.

2. Tổng giám đốc và Những người điều hành khác

Việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Với tình hình thực tế khó khăn trong năm 2021, để thực hiện tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Tổng giám đốc và những người điều hành khác đã tập trung lãnh đạo, tích cực chủ động tìm mọi giải pháp tìm kiếm nguồn nguyên liệu, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản phẩm cho từng mùa vụ, sắp xếp các đơn vị sản xuất theo hướng hợp lý, nâng cao năng lực, thể mạnh của từng phân xưởng tại các Chi nhánh/ Nhà máy đáp ứng các yêu cầu về môi trường và nhu cầu sản phẩm của từng thị trường.

Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, hoạt động hợp tác với bên ngoài trong việc phát triển các chế phẩm gốc thực vật, vi sinh. Tập trung nghiên cứu cải tiến sản phẩm hiện có theo hướng thay đổi phụ gia nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Năm 2021, trong giai đoạn dịch Covid-19 cao điểm tại các tỉnh phía Nam, từ những ngày đầu dịch Tổng giám đốc và những người điều hành Công ty đã chủ động thực hiện phương án sản xuất “ 3 tại chỗ” trong 3 tháng, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch nghiêm ngặt, vừa đáp ứng nhu cầu hàng hoá của thị

trường, vừa bảo đảm an toàn sức khoẻ và thu nhập cho người lao động của Công ty.

Cùng với các biện pháp kiểm soát tốt chi phí mua nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng đồng thời thường xuyên phân tích tình hình, đưa ra các giải pháp đúng thời điểm về chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi - hậu mãi, đề ra các chính sách bán hàng linh hoạt, tăng cường mở rộng hệ thống bán hàng và kênh phân phối, đổi mới hoạt động Marketing, quảng bá sản phẩm mới tại các cuộc tọa đàm với Nông dân bằng hình thức online, các chương trình tri ân khách hàng trên phần mềm quản lý fanpage của Công ty. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đến tất cả các phòng, ban nghiệp vụ để thực hiện.

IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Những người điều hành

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và Những người điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định liên quan, chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đúng theo quy định, các nghị quyết được ban hành trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và quyền lợi của các cổ đông. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho Doanh nghiệp niêm yết.

V. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Những người điều hành

Hội đồng quản trị và Những người điều hành đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu cũng như được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đều được HĐQT và Những người điều hành xem xét, chỉ đạo các phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo phản hồi.

Ban kiểm soát luôn duy trì kênh thông tin hiệu quả với đơn vị Kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát được chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán trong kỳ.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Những người điều hành công ty trong năm 2021 đã tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

Từ những nội dung trên, Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng giám đốc Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông.

VI. Kết luận

Trong năm 2021, với sự bùng phát của đại dịch Covid-19 trên thế giới và trong nước đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi mặt kinh tế - xã hội của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tại Công ty, các hoạt động tiếp xúc bán hàng và quảng bá hỗ trợ kinh doanh không thể thực hiện do các quy định cấm tụ tập đông người, hạn chế đi lại và tiếp xúc nhằm tránh lây nhiễm dịch bệnh. Bên cạnh đó những tác động tiêu cực từ dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở các quốc gia sản xuất nguyên liệu hóa nông dược như Ấn Độ, Trung Quốc, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, sản xuất nguyên liệu thô bị hạn chế ở nhiều quốc gia dẫn đến giá nguyên liệu thuốc BVTV tăng phi mã và nguồn cung bị thiếu hụt nghiêm trọng qua đó đã ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn đó. Hội đồng quản trị Công ty và Những người điều hành đã có những quyết định quyết liệt trong công tác quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh và bán hàng, thể hiện qua các biện pháp quản trị tiết giảm chi phí, các chương trình hỗ trợ bán hàng như “Vipesco - Tích lộc đón xuân”, chủ động thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ”, đã giúp cho Công ty đạt được “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng chống dịch hiệu quả, đảm bảo sức khỏe và thu nhập cho người lao động trong Công ty, vừa hoàn thành được kế hoạch trong năm 2021 với kết quả doanh thu đạt vượt kế hoạch giao 105,1% và lợi nhuận trước thuế đạt 108,7% so với kế hoạch, góp phần ổn định đời sống cho người lao động.

VII. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Để thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2022 như sau:

- Tăng cường và nâng cao hoạt động giám sát tuân thủ đối với các nội dung yêu cầu của pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị Kiểm toán độc lập trong việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát tình hình triển khai và thực hiện các dự án của Công ty;

- Xem xét và thẩm định các Báo cáo tài chính, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị và Những người điều hành trong công tác quản trị. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Những người điều hành và Ban kiểm soát;

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Xuân Khánh



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

STT	Thời gian	Nội dung
1	13 giờ 00 ÷ 14 giờ 00	Đón tiếp Cổ đông tham dự Đại hội.
2	14 giờ 00 ÷ 14 giờ 30	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu- Giới thiệu Chủ tọa- Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm tra tư cách Cổ đông- Chủ tọa giới thiệu và Bầu Ban kiểm phiếu- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội- Thông qua Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử, thể lệ biểu quyết và kiểm phiếu- Thông qua chương trình Đại hội
3	14 giờ 30 ÷ 15 giờ 30	Các báo cáo, tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng năm 2022- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị- Báo cáo của Ban kiểm soát- Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021- Tờ trình kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022- Tờ trình thù lao cho HĐQT và BKS- Tờ trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT- Tờ trình miễn nhiệm TV BKS- Tờ trình thay thế TV BKS nhiệm kỳ 2019-2024
4	15 giờ 30 ÷ 16 giờ 00	Bầu cử TV BKS: <ul style="list-style-type: none">- Phổ biến Quy chế bầu cử- Bầu TV BKS
5	16 giờ 00 ÷ 16 giờ 45	Thảo luận và biểu quyết các nội dung chính của đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Kết quả hoạt động SXKD năm 2021, phương hướng năm 2022- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị- Báo cáo tài chính năm 2021- Báo cáo của Ban kiểm soát- Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức 2021- Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và chia cổ tức 2022- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022- Thù lao HĐQT và BKS- Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT
6	16 giờ 45 ÷ 17 giờ 00	Thông qua kết quả bầu cử bổ sung TV BKS Thành viên mới BKS ra mắt Đại hội
7	17 giờ 00 ÷ 17 giờ 15	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
8	17 giờ 15 ÷ 17 giờ 25	Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38 296 378 - 38 295 730; Fax: (028) 38 230 752
www: vipesco.com.vn; Mã số DN 0300408946

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam.

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội với các quy định như sau:

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 25/3/2022 (do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam VSD lập để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022) có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Sau đây quy ước gọi tất cả cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự Đại hội thực tế đến dự Đại hội là cổ đông dự họp.

Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành:

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

2. Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải mang theo thư mời, chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.

3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký tham dự họp và có quyền biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

5. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

6. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông được quyền nhận đầy đủ các phiếu biểu quyết (thẻ biểu quyết) để tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, ***trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm, không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền và muốn uỷ quyền cho người khác thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.***

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập và Trưởng Ban Kiểm soát đương nhiệm làm Trưởng ban. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

- a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
- b) Kiểm tra Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
- c) Phát phiếu biểu quyết (thẻ biểu quyết) và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban tổ chức có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội

Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua, có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Chủ tọa:
 - a) Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

2. Thư ký:

- a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;
- c) Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp, Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc Đại hội;
- d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

- a) Thay mặt Ban tổ chức đọc Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử HĐQT và BKS để Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết thống nhất cho áp dụng tại Đại hội;
- b) Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
- c) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề;

Ban tổ chức có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Thẻ lệ biểu quyết

Thực hiện theo Thẻ lệ biểu quyết được Đại hội thống nhất thông qua trên cơ sở tôn trọng các quy định sau đây:

1. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp đầy đủ phiếu biểu quyết theo từng nội dung cần Đại hội biểu quyết thông qua. Trên mỗi phiếu biểu quyết có ghi rõ thông tin: Họ tên cổ đông; Mã số KS; Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết, hoặc một cổ phần có số quyền biểu quyết là bội số của số cổ phần khi thực hiện bầu đôn phiếu) và các ô quyết định biểu quyết của cổ đông.

2. Hình thức biểu quyết:

a. Đối với các nội dung: Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử và thẻ lệ biểu quyết của Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Nhân sự Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu; miễn nhiệm, danh sách bầu thành viên HĐQT/BKS; Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội. Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết công khai tại Đại hội theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Đối với các nội dung khác cần lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội (trừ các nội dung đã nêu tại điểm a khoản 2 điều 8 trên đây) sẽ được cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín. Trước khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết cho cổ đông cách thức biểu quyết theo hình thức này.

3. Thông qua quyết định:

a) Các nội dung sau đây phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

(i) Báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được Đại hội đồng Cổ đông giao trong năm 2021.

(ii) Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

(iii) Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và kết quả thẩm tra tình hình tài chính năm 2021.

(iv) Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

(v) Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

(vi) Tờ trình thông qua Kế hoạch kinh doanh và chia cổ tức năm 2022.

(vii) Tờ trình Ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.

(viii) Tờ trình mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022.

(ix) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.

(x) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

b) Các nội dung sau đây phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

(i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

(ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

(iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

(v) Tổ chức lại, giải thể công ty;

c) Bầu thành viên HĐQT và BKS: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp).

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm triển khai để Đại hội thực hiện theo đúng Quy chế kể từ thời điểm Đại hội thông qua.

Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết nhất trí thông qua và có hiệu lực từ thời điểm công bố kết quả biểu quyết.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quang



DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện liên quan;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tiến hành bầu cử bổ sung thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2019-2024) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Toàn thể cổ đông/người được cổ đông ủy quyền hợp lệ đủ tư cách tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là “*cổ đông/đại diện ủy quyền*” hoặc gọi chung là “*cổ đông*”), có mặt trong thời gian Đại hội tiến hành bầu cử, đều có quyền và nghĩa vụ tham gia bầu cử.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS)

*** Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT :**

- Thành viên HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - + Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp hiện hành;
 - + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - + Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
 - + Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm

quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là đại diện sở hữu Nhà nước nắm giữ số cổ phần chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty).

- Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

+ Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

+ Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

+ Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

+ Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

- Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều lệ Công ty.

*** Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS :**

- Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

+ Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

+ Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

+ Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

+ Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

+ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện trên, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không

được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

Điều 3. Đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

1- Đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

*** Đề cử, ứng cử vào HĐQT :**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. (*Điều 50 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*)

- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu (*Điều 54 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*)

*** Đề cử, ứng cử vào BKS:**

- Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên theo quy định Điều 36 của Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50%

đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên..

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật (*Điều 76 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*)

- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS.

2- Số lượng thành viên HĐQT và BKS

Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên.

Số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

*** Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

*** Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số cổ đông/mã số biểu quyết của thành viên tham dự; Phiếu bầu HĐQT và Phiếu bầu BKS có ký hiệu mặt ngoài khác nhau để dễ phân biệt; Phiếu bầu của các cổ đông lớn có thể có màu khác nhằm giúp thuận tiện cho việc kiểm phiếu.

- Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát; Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông/đại diện ủy quyền phải tự mình ghi rõ số đơn vị quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên mình lựa chọn (bầu vào HĐQT/BKS) trên phiếu bầu.

*** Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi tên không đúng, hoặc ghi thêm tên người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu số người nhiều hơn quy định của Đại hội;

- Phiếu có tổng số đơn vị quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số đơn vị quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền (tức là cổ đông có phiếu bầu này đã biểu quyết vượt quá quyền biểu quyết của chính mình).

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có Quyền biểu quyết bầu HĐQT/BKS được cụ thể hoá thành tổng số đơn vị quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát; Chi tiết như sau:

+ Quyền biểu quyết bầu HĐQT	=	Số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) có quyền biểu quyết	x	n	(đơn vị quyền biểu quyết)
+ Quyền biểu quyết bầu BKS	=	Số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) có quyền biểu quyết	x	n	(đơn vị quyền biểu quyết)

- *n*: là số lượng thành viên HĐQT/BKS Đại hội dự kiến bầu.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số đơn vị quyền biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

• Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử;

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

+ Thu phiếu bầu và thực hiện kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

• Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- *Nguyên tắc trúng cử :*

+ Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ số lượng thành viên HĐQT/BKS mà Đại hội đã thông qua.

+ Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

+ Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS, theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không sẽ do Đại hội quyết định.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp và biểu quyết (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống (phiếu trắng); số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội, sau đó chuyển cho Chủ tọa và Thư ký Đại hội để ghi nhận, lưu hồ sơ Đại hội.

Điều 9. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều với 02 phụ lục kèm theo, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực ngay sau khi được biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quang

PHỤ LỤC 1 HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên BKS trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó *Quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A để bầu BKS* được thể hiện bằng *tổng số đơn vị quyền biểu quyết* là :

10.000 (cổ phần) x 03 (ứng viên cần chọn) = 30.000 (đơn vị quyền biểu quyết).

Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện phương thức *bầu dòn phiếu* bằng cách lựa chọn *một trong các trường hợp* như sau :

1. Dồn hết 30.000 đơn vị quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên BKS.
2. Chia đều 30.000 đơn vị quyền biểu quyết cho 03 ứng cử viên thành viên BKS (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 đơn vị quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A).
3. Dồn 30.000 đơn vị quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên BKS bằng cách chia nhỏ 30.000 đơn vị quyền biểu quyết và ghi cụ thể cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể phân phối 30.000 đơn vị quyền biểu quyết của mình cho 03 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau, nhưng tổng số đơn vị quyền biểu quyết cho những ứng viên đó trên phiếu bầu của Nguyễn Văn A không được vượt quá 30.000 đơn vị quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng số đơn vị quyền biểu quyết cho những ứng cử viên trên phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 30.000 đơn vị quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A chọn để bỏ phiếu vượt quá 03 người.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Việc bầu thành viên HĐQT cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên BKS vừa nêu trên./.

PHỤ LỤC 2 QUY ƯỚC GHI SỐ BIỂU QUYẾT

Xét thấy số cổ phần sở hữu của Công ty khá lớn và sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu thì phần lớn số cổ phần sở hữu của các cổ đông là số lẻ (không tròn trăm, tròn ngàn). Từ đó không ít cổ đông sẽ gặp khó khăn trong việc phân bổ, ghi số lượng biểu quyết và kiểm tra sự hợp lệ của tổng số biểu quyết trên phiếu bầu. Bên cạnh đó, việc kiểm phiếu cũng sẽ vất vả và không kém.

Vi vậy, **Đại hội thống nhất quy ước cách cổ đông ghi số biểu quyết trên phiếu bầu** như sau : Nếu không muốn ghi theo cách *ghi số tuyệt đối thông thường*, cổ đông được quyền *ghi số biểu quyết theo quy ước*, cụ thể

5x: là 5 lần số cổ phần sở hữu = số cổ phần $\times 5$ = *tổng số đơn vị quyền biểu quyết bầu HĐQT*

4x : là 4 lần số cổ phần sở hữu = số cổ phần $\times 4$

3x : là 3 lần số cổ phần sở hữu = số cổ phần $\times 3$ = *tổng số đơn vị quyền biểu quyết bầu BKS*

2x : là 2 lần số cổ phần sở hữu = số cổ phần $\times 2$

1x (hoặc x): là số cổ phần sở hữu = $1/5$ *tổng số đơn vị quyền biểu quyết bầu HĐQT* = $1/3$ *tổng số đơn vị quyền biểu quyết bầu BKS*

Khi ghi phiếu bầu :

- Bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên: ghi toàn bộ số đơn vị biểu quyết theo số tuyệt đối (bình thường), hoặc ghi theo quy ước là: 5x (đối với bầu HĐQT), 3x (đối với bầu BKS).

- Chia đều quyền biểu quyết cho 5 ứng cử viên chọn vào HĐQT, 3 ứng cử viên chọn vào BKS: tại dòng của mỗi ứng viên được chọn ghi số tuyệt đối là số cổ phần của mình, hoặc ghi theo quy ước là 1x (hoặc x).

- Bầu dồn phiếu cho một vài ứng viên:

Nếu chọn bầu dồn phiếu theo bội số của số cổ phần : ghi theo số tuyệt đối số đơn vị quyền biểu quyết dành cho ứng viên được chọn, hoặc ghi theo quy ước **1x (hoặc x), 2x, 3x, ...** tại dòng của các ứng cử viên tương ứng.

Nếu không chọn bầu dồn phiếu theo bội số của số cổ phần thì chỉ có 1 cách là ghi số tuyệt đối, không ghi được theo dạng **1x (hoặc x), 2x, 3x, ...**

Khi ghi theo quy ước sẽ rất dễ kiểm tổng số đã bầu, tránh trường hợp cộng nhầm vượt quá tổng số cho phép dẫn đến phiếu bầu bị xem là bất hợp lệ./.



Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

“Về sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Thuốc sắt trừng Việt Nam”

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thuốc sắt trừng Việt Nam.

HĐQT Công ty cổ phần Thuốc sắt trừng Việt Nam trình Đại hội xem xét việc sửa đổi, ban hành một số nội dung của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT như sau:

I. Căn cứ và nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Đại hội đã thông qua toàn văn Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 03/2022/QH15 được ban hành đã có sửa đổi một số nội dung điều của Luật Doanh nghiệp.

Vì vậy HĐQT Công ty tham chiếu Luật 03/2022/QH15 và đề nghị sửa đổi Điều lệ, Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT đảm bảo phù hợp với quy định của Luật 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 như sau:

Tham chiếu	Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị chỉnh sửa
1. Điều lệ		
Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông	“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ

điều của Luật Doanh nghiệp	<p>đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp”</p>
2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty		
	<p>Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>...</p> <p>2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>

3. Quy chế hoạt động của HĐQT

	<p>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.</p> <p>3. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”.</p>
--	---	--

II. Nội dung chi tiết của Dự thảo đã được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://www.vipesco.com.vn> từ ngày 05/4/2022 cùng với các tài liệu khác của Đại hội để cổ đông tham khảo trước khi họp Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua, giao cho HĐQT ban hành với hiệu lực thi hành từ ngày 26/4/2022.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quang